

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3334/VP-THKH
Về việc gửi phụ lục Kế hoạch thực
hiện Chương trình cải cách hành
chính gắn với mục tiêu xây dựng
mô hình chính quyền đô thị giai
đoạn 2011 - 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2011

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc.

Ngày 14 tháng 5 năm 2011, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015. Do sơ suất trong khâu phát hành văn bản nên còn thiếu phần phụ lục của việc thực hiện Chương trình.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xin gửi bổ sung bảng phụ lục nêu trên để các đồng chí biết và tổ chức triển khai thực hiện./.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Võ Văn Hoan

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan/cá nhân chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp:					
1.1	Công tác chỉ đạo, điều hành chương trình cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở ngành thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính thành phố, các sở - ban - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Báo cáo và chương trình, kế hoạch cải cách hành chính thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.	Định kỳ, thường xuyên
1.2	Tiếp tục chỉ đạo việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp khi ban hành văn bản.	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Các sở - ban - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện	Thường xuyên

1.3	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện đúng theo tiến độ và chất lượng theo quy định, thực hiện đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định về thủ tục hành chính không còn phù hợp, cụ thể:				
	a) Tập trung chỉ đạo, rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, kịp thời kiến nghị hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính theo thẩm quyền để tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Sở Tư pháp; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định tự sửa đổi, bãi bỏ do sở - ngành, quận - huyện ban hành; - Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bãi bỏ, sửa đổi thuộc thẩm quyền ban hành của thành phố; - Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét, bãi bỏ, sửa đổi thủ tục hành chính theo thẩm quyền ban hành. 	Thường xuyên
	b) Thực hiện công khai minh bạch, hướng dẫn rõ ràng và thường xuyên cập nhật thông tin để nhân dân, doanh nghiệp dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố, công khai minh bạch bằng nhiều hình thức (tại trụ sở các cơ quan hành chính, xây dựng cẩm nang hướng dẫn, trên website..) và cập nhật thông tin kịp thời về quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, quy định thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu và dễ thực hiện.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Công bố công khai các loại thủ tục hành chính đã được rà soát trên hệ thống “một cửa điện tử” của thành phố và trang web của cơ quan, đơn vị.	Thường xuyên

1.4	Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính thành phố trong việc thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, xâm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; Thanh tra thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Kế hoạch, chương trình, quyết định thanh tra, kiểm tra	Định kỳ hàng năm
1.5	Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa để giải quyết công việc của tổ chức và công dân.				
	a) Hoàn thiện việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước, nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Thường xuyên
	b) Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các sở-ngành; giữa sở-ngành thành phố với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường-xã, thị trấn trong giải quyết thủ tục hành chính.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Quyết định quy định về trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Thường xuyên
1.6	Tiếp tục cải cách tư pháp, xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh. Nâng cao phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp.				

	a) Tổ chức sắp xếp lại các cơ quan tư pháp theo chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện thí điểm định chế thừa phát lại, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác thi hành án và các hoạt động có liên quan.	Sở Tư pháp	Các cơ quan tư pháp thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan;	Đề án sắp xếp các cơ quan tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố	2011
	b) Nâng cao phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ quan tư pháp để đủ sức phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các loại tội phạm và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong xã hội, nhất là ở cơ sở.	Sở Tư pháp	Các cơ quan tư pháp thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan;	Chương trình nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ ngành tư pháp	2011
2. Về tổ chức bộ máy:					
Tổ chức thực hiện chỉ đạo của Chính phủ sau khi điều chỉnh Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP để xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền thành phố từng bước tiếp cận dần với mô hình chính quyền đô thị; hoàn chỉnh và kiện toàn hệ thống quản lý hành chính nhà nước từ thành phố đến cơ sở để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đô thị lớn với quy mô dân số khoảng 10 triệu theo quy hoạch					
2.1	Thực hiện tốt việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và xã theo quy định; tiếp tục thí điểm thực hiện Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại các đơn vị hành chính quận - huyện, phường - xã, thị trấn				
	a) Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong điều kiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường theo hướng tăng cường số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính quận, huyện có ít nhất 3 đại biểu; tăng cường số lượng đại biểu chuyên trách, nâng cao tính chuyên nghiệp của đại biểu; cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân và	Ban chỉ đạo thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường tại thành phố	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Thành ủy; Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố trình Chính phủ; - Các báo cáo - Quyết định của UBND thành phố	2011 - 2012

	các ban Hội đồng nhân dân đủ mạnh để đảm bảo vai trò quyết định các vấn đề lớn và giám sát việc thực hiện của các cơ quan hành chính các cấp ở thành phố theo luật định.				
	b) Tổng kết, rút kinh nghiệm, kiến nghị bổ sung và hoàn thiện cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân; tiếp tục kiến nghị mở rộng thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các xã, thị trấn. Mở rộng việc thực hiện thí điểm mô hình Bí thư đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường, xã, thị trấn; tăng cường vai trò giám sát và đại diện cho dân của đại biểu Hội đồng nhân dân và tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.	Ban chỉ đạo thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường tại thành phố	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Thành ủy; Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Tờ trình của Ủy ban nhân thành phố trình Chính phủ; - Các báo cáo - Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2011 - 2012
2.2	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ; từng bước kiện toàn và sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố phù hợp với điều kiện và đặc thù của đô thị lớn.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Đề án	2011
2.3	Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc sắp xếp một số cơ quan chuyên môn theo ngành dọc để quản lý thống nhất, đồng bộ và mang lại hiệu lực, hiệu quả cao; nhất là những lĩnh vực về quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; UBND các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương - Quyết định của UBND thành phố	2011-2012

2.4	Đẩy mạnh phân cấp trong công tác quản lý nhà nước đồng bộ và phù hợp hơn cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo hướng xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, từng cấp chính quyền địa phương.				
	a) Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân quận - huyện với các cơ quan chuyên môn cấp thành phố để đảm bảo tính thống nhất và thông suốt trong tổ chức và quản lý.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
	b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất vừa phát huy tính chủ động sáng tạo của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.	Thanh tra thành phố	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Kế hoạch, chương trình, quyết định thanh tra, kiểm tra	Định kỳ hàng năm
2.5	Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo đặc điểm đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh				
	a) Kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo quy định của Chính phủ và Đề án được duyệt.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.	Năm 2011
	b) Xây dựng và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện; phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; chế độ thủ trưởng trong cơ quan hành chính.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Sở Nội vụ	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận huyện.	Năm 2011-2012

	c) Đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân thành phố cho các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn; xác định rõ trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;	Thường xuyên
	d) Thí điểm nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các huyện, xã.	Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố chọn thí điểm thực hiện tại một số huyện, xã.	Năm 2011
	đ) Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập cơ quan Tài phán hành chính	Thanh tra thành phố	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển	Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố đề báo cáo Chính phủ.	Theo chương trình của Chính phủ
3. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách chế độ công chức, công vụ:					
3.1	Công tác đào tạo, bồi dưỡng:				
	a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chương trình đào tạo nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2010 - 2015. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác (về kiến thức, kỹ năng và thái độ hành vi ứng xử); gắn liền với nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy hành chính thành phố.	Sở Nội vụ	Trưởng Cán bộ thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2011

	b) Tổ chức học tập, quán triệt và có kế hoạch triển khai thực hiện Luật Cán bộ, Công chức và các Nghị định của Chính phủ; từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức.	Sở Nội vụ	Trường Cán bộ thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố - Kế hoạch	2011 - 2015
	c) Đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của nhân dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Trường Cán bộ thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố - Đề án	2011 - 2015
	d) Thực hiện cơ chế đào tạo tiền công vụ và đào tạo, bồi dưỡng trong công vụ theo định kỳ bắt buộc hàng năm; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm.	Sở Nội vụ	Trường Cán bộ thành phố, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; - Đề án được duyệt	2011 - 2015
3.2	Việc tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai, trên cơ sở phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực hiện tại và tương lai. Việc tuyển dụng gắn với tinh giản biên chế theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.				

	a) Xây dựng Đề án cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức ở các cơ quan hành chính và sự nghiệp của thành phố;	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố - Đề án được duyệt	Từ 2011
	b) Xây dựng Đề án tổ chức thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng của quận - huyện, sở - ngành;	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của UBND thành phố - Đề án được duyệt	Từ 2011
	c) Làm tốt công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức; xây dựng chính sách đãi ngộ, khen thưởng, thu hút đối với cán bộ, chuyên gia có trình độ cao (trong và ngoài nước) có công trình ứng dụng có hiệu quả vào sự phát triển của thành phố;	Sở Nội vụ	Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Quyết định của UBND thành phố - Đề án được duyệt	Từ 2011
3.3	Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố	Quyết định của Thủ trưởng sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Thường xuyên

3.4	Xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể, thống nhất, khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa khả năng cống hiến, bộc lộ tiềm năng và góp phần cải thiện môi trường làm việc.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	2011 - 2012
3.5	Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.				
	a) Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 158/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ và tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; nhất là những loại công việc thường xuyên tiếp xúc với nhân dân và doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	- Báo cáo sơ kết - Chi thị của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý 1/2011
	b) Triển khai thực hiện Nghị định số 63 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Quý 1/2011
	c) Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo phòng ban chuyên môn sở - ngành thành phố, phòng ban chuyên môn quận - huyện gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính và các đơn vị sự nghiệp.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy; Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2012

	d) Nghiên cứu về chính sách và chế độ tôn vinh, khuyến khích sự tận tâm thực hiện công vụ, khen thưởng thích đáng về vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy; Sở Tài chính; Thanh tra thành phố; Ban Chi đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng	Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố đề trình Thủ tướng Chính phủ; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính.	Năm 2011
	đ) Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối trong nội bộ của các sở - ngành, cơ quan thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; Ban Chi đạo phòng chống tham nhũng thành phố.	Chương trình, kế hoạch, quyết định thanh tra công vụ, thanh tra chuyên đề liên quan công tác giải quyết thủ tục hành chính tổ chức và công dân	Thường xuyên
4. Cải cách tài chính công:					
4.1	Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thay cho việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên để ngân sách thành phố tập trung phát triển các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
4.2	Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ; bảo đảm chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và dịch vụ đối với các đơn vị sự nghiệp có thu.	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên

4.3	Nghiên cứu, góp ý Đề án thí điểm thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.	Theo chương trình Chính phủ
4.4	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.	Sở Tài chính	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Báo cáo thực hiện trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Chính phủ định kỳ 6 tháng, hàng năm.	Thường xuyên
4.5	Thực hiện Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Báo cáo thực hiện trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Chính phủ định kỳ 6 tháng, hàng năm.	Thường xuyên
4.6	Thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Tổ chức khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Báo cáo thực hiện trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Chính phủ định kỳ 6 tháng, hàng năm.	Thường xuyên
4.7	Nghiên cứu góp ý Đề án xây dựng cơ chế thực hiện chuyên đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập đang đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên hoặc tự đảm bảo được phần lớn kinh phí hoạt động thường xuyên sang doanh nghiệp nhà nước (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên).	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Chính phủ theo quy định.	Theo chương trình của Chính phủ

4.8	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện (y tế, giáo dục-đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...)	Sở Tài chính	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố	2011 - 2015
4.9	Thí điểm thực hiện chi ngân sách theo kết quả công việc. Xây dựng cơ chế, chính sách về quản lý tài chính, giá cả sát với tình hình kinh tế-xã hội của thành phố	Sở Tài chính	Các sở - ngành, cơ quan trực thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố	Năm 2012
5. Hiện đại hóa nền hành chính thành phố:					
5.1	a) Thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin từ thành phố đến phường-xã, thị trấn, nhằm phục vụ và giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân và doanh nghiệp theo quy định; giúp các cơ quan nhà nước xử lý công việc nhanh, chính xác; giúp lãnh đạo nắm thông tin kịp thời, kiểm tra công việc đã chỉ đạo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
	b) Hoàn thành hệ thống thông tin cấp cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin-truyền thông và hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng cho 24 quận, huyện và 30 sở, ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên

	c) Từng bước xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân thành phố với các đơn vị; bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân thành phố đến các sở, ngành, quận, huyện; tiến đến xây dựng một hệ thống Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố hoạt động có hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
	d) Quy hoạch chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; khắc phục tình trạng một số trụ sở cơ quan hành chính nhất là cấp phường-xã, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động; trang bị phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
5.2	Giải quyết tốt mối quan hệ giao dịch giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân. Công khai tất cả biểu mẫu, thành phần hồ sơ được sử dụng thống nhất tại các cơ quan hành chính theo quy trình.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố, Văn phòng Tiếp Công dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên

5.3	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống “một cửa điện tử”, các hệ thống thông tin, điều hành kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị và khoa học - công nghệ; tạo luồng thông tin tự động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
	a) Tiếp tục mở rộng phạm vi kết nối với 24 quận - huyện và các sở, ban, ngành “Một cửa điện tử” cung cấp tình trạng giải quyết hồ sơ thành phố. Xây dựng bản đồ chia sẻ thông tin của các đơn vị sở, ngành, quận, huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
	b) Hoàn thiện hạ tầng truyền thông với dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, phục vụ tốt hơn công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền thành phố và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
5.4	Khai thác tối đa công năng về ứng dụng công nghệ thông tin từ thành phố đến phường - xã, thị trấn gắn với quá trình thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục hoàn thiện hệ thống “một cửa điện tử”; triển khai mạng Metronet phục vụ Chính phủ điện tử kết nối các sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thành một hệ thống.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chương trình tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính thành phố đến năm 2015 trình Ủy ban nhân dân thành phố.	Năm 2010 - 2015 theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố

5.5	a) Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 từ thành phố đến Ủy ban nhân dân phường - xã thị trấn.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính,	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Kế hoạch thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đến năm 2015 trình Ủy ban nhân dân thành phố	2011 - 2015
	b) Khuyến khích Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung do nhà nước quy định.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Kế hoạch thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008	2011 - 2015
6. Về thực hành dân chủ trong bộ máy nhà nước:					
6.1	Tập trung chỉ đạo việc đổi mới lề lối làm việc, tiếp dân, giải quyết các công việc có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân được giải quyết đúng quy định, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn và các cấp chính quyền thành phố.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố, Văn phòng Tiếp công dân thành phố	Báo cáo thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên
6.2	Duy trì thực hiện chế độ khảo sát về sự hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước, qua đó kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém của các sở-ngành, quận - huyện trong việc phục vụ nhân dân.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Viện Nghiên cứu phát triển, Cục Thống kê thành phố	Báo cáo thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên

6.3	Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các cơ quan, tổ chức và quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại phường - xã, thị trấn	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Nội vụ	Báo cáo thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ	Thường xuyên
6.4	Công khai hóa trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục, giấy tờ hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp; công khai lộ trình và tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản phục vụ an sinh, phúc lợi xã hội, ngân sách, tài chính, tài sản nhà nước và các nguồn quỹ từ sự đóng góp của nhân dân, kể cả các quỹ từ thiện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.	Báo cáo thực hiện trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.	Thường xuyên
6.5	Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến các cơ quan nhà nước trên tinh thần chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công dân. Các vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức thực hiện ngay.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn.	Thanh tra thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Kế hoạch tập trung giải quyết, xác định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết dứt điểm từng vụ việc thực hiện hàng năm.	Thường xuyên
6.6	Giải quyết khiếu nại phải công khai; chưa giải quyết được cũng phải công khai và thông báo rõ đến công dân, tổ chức và doanh nghiệp biết tiến độ giải quyết đơn thư và hồ sơ khiếu nại, tố cáo (nếu bị trở ngại khách quan, không đúng thời hạn luật định)	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Thanh tra thành phố; Văn phòng tiếp công dân thành phố	Báo cáo thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên

6.7	Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các sở - ngành, cơ quan trực thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc củng cố toàn diện về tổ chức và nhân sự làm công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.	Các sở - ban - ngành thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.	Thanh tra thành phố; Sở Nội vụ	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 20/2006/CT-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố.	Thường xuyên
-----	---	--	-----------------------------------	---	--------------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ